

Phần IV

Tục ngữ, thành ngữ hán-việt

Nước ta ngày xưa có khá nhiều tục ngữ, thành ngữ hán-việt do các cụ đồ, các nhà nho, các quan lại sáng-tác. Trong số các tục ngữ, thành ngữ hán-việt này có nhiều câu là tục ngữ, thành ngữ Trung Hoa đã được việt-hóa. Tục ngữ và thành ngữ hán-việt chỉ phổ-biến trong tầng lớp trí-thức, quan-lại. Ngày xưa, quần chúng đa số là nông dân không biết chữ Hán, không thể nào hiểu được.

Trải qua hơn một trăm năm chịu ảnh hưởng văn-hóa Tây phương, lâu đài hán học hoàn toàn sụp đổ. Chữ Hán chỉ dùng để nghiên cứu. Ngày nay, tục ngữ, thành ngữ hán-việt rất ít người dùng. Tuy vậy, nó là một phần trí-tuệ của dân-tộc Việt Nam; chúng tôi vẫn ghi chép lại phần tài-sản văn-hóa này, kèm theo một phần giải-nghĩa ngắn gọn.

* **A hành ác nghiệt** : dựa vào một người mà làm điều ác với người khác.

* **Ác giả ác báo** : kẻ ác thì sẽ gặp điều ác.

* **An bần lạc đạo** : yên phận trong cảnh nghèo mà vui sống với đạo.

* **An cư lạc nghiệp** : cuộc sống được ổn định và yên tâm làm ăn.

* **An phận thân vô nhục** : bằng lòng với số phận mình thì không bị nhục.

* **An phận thủ thường** : bằng lòng với cuộc sống hiện tại.

* **An thân thủ phận** : chấp nhận cuộc sống hiện tại.

* **Án binh bất động** : đóng quân một chỗ, không hành động.

* **Anh hùng đa nạn** : người tài giỏi thường hay gặp tình cảnh khó khăn, hiểm nghèo.

* **Anh hùng mạt lộ** : người có tài nhưng đã hết thời cơ.

* **Anh hùng nan quá mỹ nhân quan** : anh hùng khó qua khỏi tay đàn bà đẹp.

* **Anh hùng nhất khoảnh** : kẻ anh hùng chỉ qua được một thời gian ngắn.

* **Anh hùng tạo thời thế** : người có tài năng có thể tác-động mạnh mẽ đến vận-mệnh của một quốc gia hay của thế giới.

* **Anh hùng tướng ngộ** : những người tài giỏi gặp nhau.

* **Anh hùng vô úy tử** : người hào kiệt không sợ chết.

* **Âm thịnh dưỡng suy** : âm khí phát triển, dương khí suy yếu.

* **Ẩn ác dưỡng thiện** : điều xấu thì che giấu; điều tốt thì phô trương.

* **Ấu nhi học, tráng niên hành** : lúc còn trẻ tuổi thì phải lo học hành; đã trưởng thành thì phải làm việc.

* **Bá nhân bá tánh** : trăm người trăm tính, không ai giống ai.

* **Bách chiến bách thắng** : đánh trận nào cũng thắng.

* **Bách nhân bách khẩu (Bá nhân bá khẩu)**: trăm người trăm ý, chẳng ai giống ai.

* **Bách niên giai lão** : sống chung hòa hợp đến một trăm tuổi. Nghĩa bóng : Sống hạnh-phúc trọn đời bên nhau.

* **Bài binh bố trận** : bố trí thế trận.

* **Bán thân bất toại** : nửa người bị bại liệt.

* **Bán tín bán nghi** : nửa tin nửa ngờ.

* **Bạo phát bạo tàn** : nhanh chóng trở nên giàu sang phú quý thì cũng nhanh chóng bị suy tàn.

* **Bạo thiên nghịch địa** : làm những việc táo tợn, chẳng biết nể sợ ai.

* **Bạt sơn cử đỉnh** : phá núi, nâng đỉnh. Nghĩa bóng: Có sức mạnh phi thường.

* **Băng thanh, ngọc khiết** : trong như nước đông giá, sạch như ngọc.

* **Bằng hữu chi ử tín** : bạn bè phải tin cậy lẫn nhau.

* **Bằng hữu tín chi** : lấy sự tin cậy mà đối với bạn bè.

* **Bần tiện chi giao bất khả vong** : tình bạn kết giao từ khi còn nghèo khổ thì không bao giờ quên được.

* **Bần tiện vô nhân vấn, phú quý đa nhân hội** : nghèo hèn thì chẳng ai hỏi tới, giàu sang thì nhiều kẻ tìm đến gặp.

* **Bất chiến tự nhiên thành** : không phải đánh mà tự nhiên thắng.

* **Bất cộng đái thiên** : không đội trời chung.

* **Bất di bất dịch** : không thay đổi.

* **Bất độc bất anh hùng** : không mưu mô thì không thể thành kẻ anh hùng được.

* **Bất đắc kỳ tử** : chết một cách bất ngờ.

* **Bất hiếu bất trung** : không có hiếu thảo, không có lòng trung thành.

* **Bất khả xâm phạm** : không thể động đến được.

* **Bất nhập hổ huyết, bất đắc hổ tử** : không vào hang cọp thì không bắt được cọp con.

* **Bất phân thắng bại** : không biết được ai thắng ai bại; ngang sức.

* **Bất quan thành bại luận anh hùng** : không nên thấy sự thành công hay thất bại mà phê phán kẻ anh hùng.

* **Bất tài vô tướng** : không có tài năng, cũng không có tướng mạo.

* **Bất tỉnh nhân sự** : ở trạng thái hôn mê.

* **Bất vong kỳ bốn** : không mất gốc.

* **Bế môn tạ khách** : đóng cửa không tiếp khách.

* **Bê môn tư quá** : đóng cửa suy gẫm lỗi lầm. 69

* **Bế quan tỏa cảng** : đóng cửa, không giao thiệp, không tiếp xúc với các nước ngoài.

* **Bệnh tự khẩu nhập, họa tự khẩu xuất** : vạ bởi miệng ra, bệnh chẳng qua bởi miệng vào.

* **Bĩ cực thái lai** : hết cực khổ, hạnh phúc đến.

* **Biệt vô âm tín** : không còn biết tin tức gì nữa.

* **Bình quý hồ tinh, bất quý hồ đa** : quân đội không cần nhiều người, nhưng cốt yếu là phải tinh nhuệ.

* **Bình yên vô sự (Bình an vô sự)** : không bị trở ngại khó khăn.

* **Cải ác hoàn lương** : từ bỏ hành động tàn ác để trở thành người lương thiện.

* **Cải lão hoàn đồng** : làm cho người già trẻ lại.

* **Cải tà quy chánh** : từ bỏ những hành động sai trái để trở thành người lương thiện.

* **Cải tử hoàn sinh** : làm cho người chết sống lại.

* **Cao lương mỹ vị** : các món ăn ngon, quý, sang trọng.

* **Cần bất như chuyên** : cần cù làm việc không bằng chuyên nghiệp.

* **Cần kiệm liêm chính** : Siêng năng, tiết kiệm, thanh liêm, ngay thẳng. Nghĩa bóng : có phẩm chất tốt

* **Cẩn ngôn vô tội** : giữ gìn lời ăn tiếng nói thì tránh khỏi tội vạ.

* **Cẩn tắc vô úy** : làm việc cẩn thận thì không còn lo lắng băn khoăn.

* **Cầu an hưởng lạc** : chỉ muốn yên thân, hưởng thụ.

* **Châu liên bích hợp** : ngọc trai kết thành chuỗi, ngọc bích hợp thành đôi. Nghĩa bóng : bạn bè tốt tụ họp với nhau, trai gái tốt kết hợp với nhau.

* **Chí công vô tư** : hết lòng với công việc chung, không nghĩ đến quyền lợi riêng tư.

* **Chiếm công vi tư** : lấy của chung làm của riêng.

* **Chiêu binh mãi mã** : chiêu mộ binh lính, mua ngựa (chuẩn bị chiến tranh).

* **Chiêu hiền nạp sĩ** : chiêu mộ nhân tài, danh sĩ.

* **Chính nhân quân tử** : người chính trực, có tài năng, có đức hạnh.

* **Chước quỷ mưu thần** : mưu kế cao siêu.

* **Công danh phú quý bất như nhàn** : danh vọng, giàu sang không bằng thanh nhàn.

* **Công, dung, ngôn, hạnh** : bốn đặc tính tốt đẹp của người phụ nữ: công việc, dung nhan, lời nói, đức hạnh.

* **Công minh chính trực** : công bằng ngay thẳng.

* **Công thành danh toại** : công danh và sự nghiệp thành đạt như ý mong muốn.

* **Cốt nhục tương tàn** : anh em (hay đồng bào) sát hại lẫn nhau.

* **Cùng tắc biến** : đến nước cùng thì phải xoay xở.

* **Cứu bệnh như cứu thủy hỏa** : chữa bệnh phải gấp như chữa nước, chữa lửa.

* **Cứu khổ cứu nạn** : cứu thoát cảnh khổ đau, tai nạn.

* **Cứu nhân độ thế** : cứu con người ra khỏi bể trầm luân.

* **Cứu nhất nhân đắc kỳ vạn phúc** : cứu một người sẽ được nhiều phúc đức.

* **Cửu bệnh sàng tiền vô hiệu tử** : Nếu ốm đau dai dẳng chẳng có đứa con có hiếu nào ở bên giường đau

* **Cửu hạn phùng cam vũ** : nắng hạn lâu ngày gặp mưa lớn. Nghĩa bóng : Cực khổ lâu ngày nay lại được sung sướng.

* **Danh bất hư truyền** : danh tiếng không sai với sự thật.

* **Danh chính ngôn thuận** : có chính danh thì lời nói mới có sức thuyết phục.

* **Danh lam thắng cảnh** : nơi có di tích nổi tiếng, có cảnh đẹp.

* **Danh lợi bất như nhàn** : danh tiếng, quyền lợi không bằng nhàn nhã, thanh thản.

* **Danh ô nan thực** : để lại tiếng xấu không bao giờ xóa được.

(nan thực : khó chuộc lại được).

* **Dân chi phụ mẫu** : cha mẹ của dân. Thời xưa, các quan chức coi mình như cha mẹ của dân.

* **Dĩ độc chế độc** : dùng thuốc độc để trị độc. Nghĩa bóng : Dùng thủ đoạn lợi hại của đối phương để chế ngự đối phương.

* **Dĩ đức báo đức** : lấy đức độ để báo đáp với người đã làm điều tốt với mình.

* **Dĩ đức báo oán** : lấy lòng nhân từ đối xử với kẻ ám hại mình.

* **Dĩ hòa vi quý** : thái độ ôn hòa là tốt.

* **Dĩ nông vi bản** : lấy nghề nông làm gốc.

* **Dĩ oán báo oán** : lấy oán trả oán.

* **Dĩ thân tác tắc** : lấy cá nhân của mình làm gương cho người khác noi theo.

* **Dĩ thân tuần lợi** : liều thân chết cho cái lợi vật chất.

* **Dĩ thực vi tiên** : coi việc ăn uống là quan trọng hơn cả.

* **Dĩ trực báo oán** : lấy điều ngay thẳng mà đối xử với kẻ gây oán thù với mình.

* **Diệu võ dương uy** : phô trương thanh thế đe dọa đối phương.

* **Du sơn du thủy** : đi đây đi đó ngắm cảnh núi sông.

* **Du thủ du thực** : lang thang nay đây mai đó để kiếm ăn.

* **Dục hoãn cầu mưu** : muốn hòa hoãn để có thời gian mưu tìm phương sách đối phó.

* **Dục tốc bất đạt** : muốn cho mau chóng thường không thành công.

* **Dưỡng dưỡng tự đắc** : tự thỏa mãn, tự vênh váo với việc làm của mình.

* **Dưỡng hổ di họa** : nuôi cạp để họa về sau. Nghĩa bóng : Nuôi dưỡng kẻ xấu thì chúng có thể gieo họa, làm hại mình.

* **Đa mưu túc trí (Đa mưu túc kế)** : có nhiều mưu kế và đủ trí-tuệ.

* **Đa ngôn đa quá** : nói nhiều thì hay sai lầm nhiều.

* **Đa sầu đa cảm** : giàu tình cảm dễ bị xúc động, buồn phiền.

* **Đa sự đa đoan** : càng làm nhiều chuyện thì càng sinh ra nhiều rắc rối.

* **Đa thọ đa nhục** : càng sống lâu, càng nhiều điều tủi nhục.

* **Đa tình đa hận** : càng lắm tình cảm, càng nhiều hận thù.

* **Đái thiên lập địa** : đội trời đạp đất. Nghĩa bóng : lối sống ngang tàng, không chịu khuất phục bất cứ uy quyền nào.

* **Đại đồng tiểu dị** : phần lớn giống nhau, chỉ khác một vài chi tiết nhỏ.

* **Đại gian đại ác** : vô cùng gian dối, thâm độc.

* **Đại nhân chi học vị đạo, tiểu nhân chi học vị lợi** : cái học của bậc đại nhân là vì đạo; cái học của kẻ tiểu nhân là vì tư lợi.

* **Đại phú do thiên, tiểu phú do cần** : giàu có lớn do Trời định, có chút ít đủ sống do chuyên cần làm ăn mà có.

* **Đạo bằng hữu tưởng thân tưởng ái** : tình bạn hữu phải thân thiết, thương yêu lẫn nhau.

* **Điều binh khiển tướng** : chỉ huy, điều khiển quân đội.

* **Điều tận cung tàng** : hết chim thì bẻ cung đi.

* **Điều hổ ly sơn** : dụ cọp ra khỏi núi. Nghĩa bóng : Lập mưu dụ kẻ địch ra khỏi nơi vốn có lợi để dễ bề chinh phục.

* **Độc nhất vô nhị** : chỉ có một không có hai. Nghĩa bóng : Rất hiếm có.

* **Đối nhân xử thế** : đối xử với mọi người sao cho hợp với lẽ phải.

* **Đồi phong bại tục** : phong tục đồi bại xấu xa.

* **Đồng bệnh tương lân** : cùng một bệnh thì gần bó với nhau. Nghĩa bóng : Cùng đau khổ như nhau thì thương nhau.

* **Đồng cam cộng khổ** : cùng chia sẻ ngọt bùi, lúc sung sướng hay lúc hoạn nạn đều có nhau.

* **Đồng sàng dị mộng** : nằm chung một giường mà có những giấc mơ khác nhau. Nghĩa bóng : Cùng chung sống nhưng tâm tư, chí hướng khác nhau.

* **Đồng sanh đồng tử** : sống chết có nhau.

* **Đồng tâm hợp lực** : cùng một lòng, cùng chung sức làm một việc.

* **Đồng tâm nhất trí** : cùng một lòng, cùng một chí hướng.

* **Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu** : tính tình giống nhau thì kết bạn với nhau, chí hướng giống nhau thì để cùng nhau mưu sự.

* **Đồng tịch đồng sàng** : cùng chung chiếu, chung giường. Nghĩa bóng : Quan hệ khăng khít giữa hai người thân.

* **Động phòng hoa chúc** : đúoc hoa trong phòng của vợ chồng mới cưới. Nghĩa bóng : Quan hệ chẵn gối của vợ chồng trong đêm tân hôn.

* **Đón phướng độc mã** : một mình một ngựa. Nghĩa bóng : Hành động một mình, không có sự hỗ trợ của người khác.

* **Đức năng thắng số** : Đức hạnh thay đổ số mệnh.

* **Đức trọng, quý thần kinh** : đức hạnh là quan trọng, ma quỷ thần thánh cũng phải sợ.

* **Giả nhân giả nghĩa** : làm ra vẻ con người lương thiện để che đậy dã tâm, đê tiện.

* **Gian phu dâm phụ** : hạng đàn ông, đàn bà dâm dăng, ngoại tình với nhau.

* **Gian thần tặc tử** : Hạng người bất trung bất hiếu.

* **Giang sơn cẩm tú** : sông núi đẹp đẽ như gấm vóc.

* **Giống đông kích tây** : lừa dụ đánh phía này, nhưng lại đánh ở phía khác.

* **Hạ hồi phân giải** : sau này sẽ làm sáng tỏ sự việc.

* **Hại nhân nhân hại** : làm hại người thì người sẽ làm hại lại ta.

* **Hao binh tổn tướng** : hao tổn nhiều binh sĩ, tướng tá.

* **Hào hoa phong nhã** : thanh cao, lịch thiệp, tao nhã trong việc giao tiếp với người khác.

* **Hằng hà sa số** : nhiều như cát trên sông Hằng Hà; nhiều vô kể, không thể đếm được. Hằng Hà là sông Gange ở Ấn Độ.

* **Hằng tâm hằng sản** : sẵn lòng đóng góp tài sản vào việc nghĩa.

* **Hậu sanh khả úy** : thế hệ sau đáng phục.

* **Họa hổ, họa bì nan họa cốt; tri nhân, tri diện bất tri tâm** : vẽ hổ thì vẽ da hổ, nhưng khó vẽ được xương hổ; biết người thì biết mặt, nhưng khó biết được lòng người.

* **Họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai** : tai họa không chỉ đến một lần mà hay đến dồn dập nhiều lần; ngược lại, phúc lành có đến một lần thì không trở lại.

* **Hoãn binh chi kế** : tạm hòa hoãn để tìm phương sách đối phó.

* **Hoạn lộ, họa lộ** : đường công danh, đường thảm họa.

* **Hoàng kim hắc thể tâm (Hoàng kim hắc nhân tâm)**: vàng làm cho lòng người trở nên đen tối, xấu xa.

* **Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân** : ông Trời không phụ người có lòng tốt.

* **Hoạn tài bất phú** : bất ngờ mà được của thì không giàu được.

* **Hồ ngôn loạn ngữ** : nói bậy nói bạ.

* **Hổ phụ sinh hổ tử** : cọp cha sinh cọp con. Nghĩa bóng : Cha là người hùng thì sinh con cũng là người hùng.

* **Hổ phụ vô khuyến tử** : cọp cha không thể sinh chó con được. Nghĩa bóng : Cha là người hùng không thể sinh con là người hèn nhất được.

* **Hôn quân bạo chúa** : vua chúa ngu muội, hung ác.

* **Hồn kinh phách lạc** : sợ hãi quá nên hồn phách bay đi mất.

* **Hồng nhan bạc mệnh (Hồng nhan da truân)** : người phụ nữ đẹp thường gặp rủi ro, bất hạnh.

* **Huỳnh đệ như thủ túc, phu thê như y phục (Trang Tử)** : anh em như thể tay chân, vợ chồng như quần áo.

* **Huynh đệ tửng tàn** : anh em (hay đồng bào) chém giết, sát hại lẫn nhau.

* **Hữu chí cánh thành** : có ý chí thì dù gặp khó khăn rất cuộc cũng thành công.

* **Hữu danh vô thực** : có tiếng tăm nhưng thực chất, không có gì đáng giá.

* **Hữu dũng vô mưu** : chỉ có sức mạnh mà không có mưu trí.

* **Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng** : có duyên với nhau thì dù có cách xa ngàn dặm cũng thường tìm cách gặp lại nhau; không có duyên với nhau thì dù mặt đối mặt cũng như không gặp nhau.

* **Hữu hăng sản, vô hăng tâm** : có của cải nhưng không có lòng tốt.

* **Hữu hăng tâm, vô hăng sản** : có tấm lòng tốt nhưng không có của cải.

* **Hữu hình hữu hoại** : có hình thể thì có hư hoại.

* **Hữu phúc tán tài, vô phúc tán mạng** : có phúc mất tiền, không có phúc mất mạng.

* **Hữu sắc vô hưởng** : có màu sắc đẹp để nhưng không có hương thơm. Nghĩa bóng : Người đàn bà đẹp nhưng vô duyên.

* **Hữu sinh vô dưỡng** : có sinh thành nhưng không nuôi nấng dạy dỗ.

* **Hữu tài vô hạnh** : có tài năng nhưng không có đức hạnh.

* **Hữu tài vô mệnh** : có tài năng nhưng không có số phận tốt.

* **Hữu thân hữu khổ** : có thân thì có khổ.

* **Hữu thủy hữu chung** : có trước có sau.

* **Hữu thủy vô chung** : có đầu nhưng không có cuối.

* **Hữu xạ tự nhiên hương** : Có xạ thì tự nhiên thơm. Nghĩa bóng: Có tài đức, có phẩm chất thì tự nhiên mọi người biết đến.

* **Ích kỷ hại nhân** : chỉ nghĩ đến cái lợi cho riêng mình mà làm hại người khác.

* **Ích quốc lợi dân** : có ích cho đất nước, có lợi cho nhân dân.

* **Khai cơ lập nghiệp** : bắt đầu gầy dựng cơ đồ, sự nghiệp.

* **Khai quốc công thần** : người có công lao gây dựng nước.

* **Khai sơn phá thạch** : khai phá rừng núi. Nghĩa bóng : Đặt nền móng cho một công việc lớn hay cho một sự nghiệp lớn.

* **Khai thiên lập địa** : thời kỳ xa xưa, lúc mới tạo nên trời đất.

* **Khẩu huyết vị can** : uống máu ăn thề, máu chưa khô mà đã làm trái lời thề.

* **Khẩu Phật tâm xà** : miệng thì nói tử bi như lời Phật dạy nhưng lòng dạ thì độc ác như loài rắn.

* **Khẩu tâm như nhất** : miệng và tấm lòng như một. Nghĩa bóng : lòng thành thật.

* **Khẩu thị tâm phi** : ngoài miệng thì nói phải mà trong lòng lại trái ngược. Nghĩa bóng : Không thành thật.

* **Khẩu xà tâm Phật** : miệng nói những lời dịu dàng, độc ác như rắn độc, nhưng tâm địa lại tốt như tâm Phật.

* **Khổ tận cam lai** : hết cực khổ, sung sướng đến.

* **Không tiền khoáng hậu** (Vô tiền khoáng hậu): trước chưa từng có, sau cũng không có.

* **Khuynh gia bại sản** : gia đình tan nát, tài sản khánh kiệt.

* **Kiến lợi ám nhãn** : thấy lợi ích riêng thì mờ mắt.

* **Kim ngân phá luật** : vàng bạc phá luật lệ.

* **Kinh bang tế thế** : trông coi việc nước đem lại thanh bình thịnh vượng.

* **Kinh thiên động địa** : náo động vang dội cả trời đất.

* **Kính lão đắc trường thọ** : kính trọng người lớn tuổi ắt được sống lâu.

* **Kính nhi viễn chi** : tôn trọng, ngưỡng mộ nhưng nên lánh xa. Khổng tử nói rằng : "*Đối với ma quỷ thần thánh thì ta nên kính trọng, nhưng nên lánh xa*".

* **Kỳ phùng địch thủ** : đối thủ mạnh, cân tài cân sức.

* **Lang bạt kỳ hồ** : lang thang nay đây mai đó.

* **Lao tâm khổ tứ** : nhọc lòng khổ trí.

* **Lão lai tài tận** : tuổi già đến thì tài năng cũng mất hết.

* **Lão ô bách tuế bất như phượng hoàng sơ sinh** : quạ già trăm tuổi không bằng phượng hoàng mới sinh.

* **Loan phụng hòa minh** : đôi chim loan phụng cùng hát. Nghĩa bóng: Vợ chồng hòa thuận.

* **Long lân qui phụng** : bốn con vật linh thiêng: rồng, kỳ lân, rùa, chim phụng, được thờ trong các đình miếu.

* **Lợi bất cập hại** : lợi thì ít mà hại thì nhiều.

* **Lợi bất tham, họa bất xâm** : thấy có lợi mà không tham thì cái họa không đến.

* **Lực bất tòng tâm** : muốn làm việc theo ý mình nhưng không đủ khả năng.

* **Lưỡng mục bất đồng, tâm bất chính** : đôi mắt nhìn không cân đối thì lòng dạ cũng không ngay thẳng.

* **Mã đáo thành công** : thành công nhanh chóng.

* **Mai cốt bất mai danh** : chôn được xương chứ không vùi được danh dự. Nghĩa bóng : Thà chết chứ không chịu để danh dự bị chôn vùi.

* **Mai danh ẩn tích** : sống ẩn dật, không cho ai biết tung tích mình.

* **Mãn nguyệt khai hoa** : đầy tháng hoa nở. Nghĩa bóng : Đàn bà đến kỳ sinh con.

* **Mãnh hổ nan địch quần hồ** : một con cọp dữ khó địch nổi một đàn cáo.

* **Môn đăng hộ đối** : cửa cái, nhà cửa của hai gia đình ngang nhau. Nghĩa bóng : Hai gia đình thông gia phải có địa vị trong xã hội ngang nhau, cửa cái, tài sản tương đương.

* **Mục hạ vô nhân** : dưới mắt không có người. Nghĩa bóng : thái độ khinh người.

* **Mưu ma chước quỷ** : mưu kế xảo quyệt.

* **Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên** : con người mưu tính mọi sự việc, nhưng kết quả tốt lại do ông Trời định.

* **Nam nhi chí khí** : khí phách của người đàn ông.

* **Nam nhi đắc chí** : ước nguyện của người đàn ông đã được thực hiện.

* **Nam nữ thọ thọ bất thân** : đàn ông đàn bà không nên gần nhau vì nếu gần nhau để nảy sinh tà ý.

* **Nam thanh nữ tú** : trai gái trẻ đẹp, thanh lịch. Nghĩa bóng: Xứng đôi vừa lứa.

* **Nam thực như hổ, nữ thực như miêu** : trai ăn như cọp, gái ăn như mèo.

* **Nam tôn nữ ty (Nam quý nữ tiện)** : đàn ông là người đáng quý trọng, đàn bà là người ty tiện. (Theo quan niệm của người Trung Hoa ngày xưa).

* **Nam vô tửu như kỳ vô phong** : đàn ông không uống rượu như lá cờ ú rũ vì không có gió.

* **Ngao du sơn thủy** : du lịch ngắm cảnh thiên nhiên sống núi.

* **Nghĩa bất dung tình** : vì nghĩa, không vì tình cảm riêng tư.

* **Ngọc bất trác bất thành khí**: ngọc không mài thì không thể thành đồ dùng được. Nghĩa bóng : Con người phải được rèn luyện thì mới thành con người hữu ích được.

* **Ngôn hành bất nhất** : lời nói và việc làm không giống nhau.

* **Ngôn sở bất tri, tri sở bất ngôn** : nói mà không biết, biết mà không nói.

* **Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã** : trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa. Nghĩa bóng : Những kẻ xấu tìm lại với nhau.

* **Nhàn cư vi bất thiện** : nhàn rỗi thường hay nghỉ, hay làm những việc không tốt.

* **Nhân bất học bất tri lý** : người không có học thì không hiểu được lý lẽ phải trái.

* **Nhân chi sơ tánh bản thiện** : bản chất con người khi mới sinh là tốt lành.

* **Nhân định thắng thiên** : ý chí của con người có thể thắng được thiên mệnh.

* **Nhân hiền tại mạo** : người hiền tài thể hiện trên nét mặt.

* **Nhân lão tâm bất lão** : người già nhưng tâm không già.

* **Nhân quả nhân tiền** : nguyên nhân và hậu quả trông thấy ngay trước mắt.

* **Nhân tình thế thái** : lòng người, thói đời.

* **Nhân vô thập toàn** : con người ta không ai hoàn toàn tốt đẹp về mọi mặt.

* **Nhập gia tùy tục** : vào sinh sống trong một gia đình nào đó thì phải tuân theo lối sống, tập quán nơi đó.

* **Nhập gia vấn hý, nhập quốc vấn tục** : vào nhà ai thì phải hỏi tên để tránh phạm hý; vào một nước nào thì

phải tìm hiểu phong tục nước đó để sinh sống cho phù hợp với dân địa phương.

* **Nhập giang tùy khúc** : con thuyền trên sông phải lèo lái tùy theo khúc sông. Nghĩa bóng : Con người phải dựa vào hoàn cảnh mà sinh sống cho phù hợp.

* **Nhất anh hùng, nhị cố cùng**: hai hạng người có thể làm được những việc phi thường: thứ nhất là kẻ anh hùng; thứ đến là người nghèo đói cùng cực.

* **Nhất bản vạn lợi** : một vốn muôn vạn lời. Nghĩa bóng : Đầu tư ít vốn nhưng lãi rất nhiều.

* **Nhất canh trì, nhì canh viên, tam canh điền**: muốn thu hoạch nhiều thì đào ao nuôi cá, thứ đến là làm vườn, thứ ba là làm ruộng.

* **Nhất cận thị, nhị cận giang** : thứ nhất là làm ăn, sinh sống gần chợ, thứ nhì là ở gần sông tiện lợi cho việc đi lại.

* **Nhất cử lưỡng tiện** : chỉ làm việc một lần mà kết quả giải quyết được luôn việc khác.

* **Nhất kiến chung tình** : gặp một lần mà thương yêu mãi mãi.

* **Nhất kiến vi kiến** : đã thấy một lần coi như đã thấy.

* **Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô** : sinh được một trai được gọi là có con, sinh được mười gái xem như không có con.

* **Nhất nghệ tinh nhất thân vinh** : Tinh thông một nghề thì có thể sống sung sướng suốt đời.

* **Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy** : một lời nói ra, dù cho có bốn ngựa cũng khó mà đuổi kịp.

* **Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại** : một ngày ở tù xem bằng nghìn năm sống tự do.

* **Nhất nhật thanh nhàn, nhất nhật tiên** : một ngày được thanh nhàn là một ngày sung sướng như tiên.

* **Nhất sĩ, nhì nông, tam công, tứ cố** : thứ nhất là học sĩ, thứ nhì là làm ruộng, thứ ba là làm thợ, thứ tư là làm thuê.

* **Nhất sơn bất tàng nhị hổ** : hai con cọp không thể cùng sống chung trong một khu rừng. Nghĩa bóng : Hai người tài giỏi không thể sinh hoạt trong cùng một công việc.

* **Nhất sự suy vạn sự** : biết được một việc thì có thể suy ra nhiều sự việc khác.

* **Nhất sự thiện, vạn sự lành** : làm một việc thiện sẽ được vạn điều lành.

* **Nhất thủ nhị vĩ** : ngon nhất là cái đầu, thứ nhì là cái đuôi.

* **Nhất túy giải vạn sầu** : say rượu quên hết mọi buồn khổ.

* **Nhất tự vi sư, bán tự vi sư**: hễ ai dạy mình một chữ hay nửa chữ cũng là thầy của mình.

* **Nhất tướng công thành, vạn cốt khô** : một ông tướng làm nên công trạng thì xương máu của biết bao nhiêu chiến sĩ đã phải hy sinh.

* **Nhi nữ thường tình, anh hùng khí đoản** : tình yêu của nhi nữ làm mất khí phách của kẻ anh hùng.

* **Nội bất xuất, ngoại bất nhập** : trong không được ra, ngoài không được vào; cắt đứt mọi liên hệ giữa bên trong và bên ngoài.

* **Nội công ngoại kích** : trong đánh ra, ngoài đánh vào.

* **Nữ thập tam, nam thập lục** : con gái mười ba tuổi, con trai mười sáu tuổi xem như đã trưởng thành có thể dựng vợ gả chồng được (Quan niệm của các cụ ngày xưa).

* **Oai (uy) phong凛冽** : trang nghiêm, hùng dũng.

* **Oan gia gia trả, oan tình tình vưởng** : gia đình bị oan trái thì gia đình phải trả thù, tình yêu oan trái thì sẽ vưởng vúi lâu dài.

* **Oan oan tương báo, di hận miên miên** : bị oan thì phải trả thù, giữ lại hận thù nó sẽ kéo dài mãi mãi.

* **Ôn cố tri tân** : ôn lại kiến thức của người xưa để biết được cái mới.

* **Phá gia chi tử** : đứa con hư làm tổn hại đến danh giá gia đình.

* **Phách lạc hồn phiêu (Phách lạc hồn kinh)** : quá sợ hãi, hồn phách bay mất.

* **Phàm phu tục tử** : hạng người tầm thường, thô lỗ, tục tằn.

* **Pháp bất vị thân** : pháp luật không vì người thân mà thay đổi.

* **Phi cổ bất thành kim** : không có xưa thì không thể có nay được.

* **Phi thương bất phú** : không làm nghề buôn bán thì không thể giàu có được.

* **Phiêu bạt giang hồ** : nay đây mai đó, không có chỗ định cư.

* **Phong lưu phú quý** : cuộc sống thanh thản, nhàn nhã, giàu sang.

* **Phu quý phụ vinh** : chồng được giàu sang thì vợ được danh giá.

* **Phu xướng phụ tùy** : chồng đề xướng, vợ làm theo.

* **Phú bất nhân, bần bất nghĩa** : người giàu coi trọng của cải, thường không biết thương người; kẻ nghèo khó không có điều kiện báo nghĩa mà trở thành bất nghĩa.

* **Phú quý đa nhân hội, bần cùng thân thích ly** : giàu sang thì nhiều người tìm đến, nghèo nàn thì bà con cũng xa.

* **Phú quý sinh lễ nghĩa, bần cùng sinh đạo tặc** : giàu sang sinh nghi lễ, phép tắc, nghèo nàn sinh làm bậy, trái pháp luật.

* **Phù hộ độ trì** : che chở, giúp đỡ.

* **Phụ mẫu tồn bất khả viễn du** : khi cha mẹ còn sống, không thể bỏ cha mẹ mà đi xa.

* **Phụ nhân nan hóa** : đàn bà khó giáo hóa.

* **Phụ trái tử hoàn, tử trái phụ bất can** : nợ của cha thì con phải trả, nợ của con thì cha không phải trả.

* **Phụ tử, tử hiếu** : cha nhân tử, con hiếu thảo.

* **Phụ tử tình thâm** : tình nghĩa cha con vô cùng lớn lao, sâu nặng.

* **Phúc bất trùng lai, họa vô đôn chí** : cái phước đến một lần, thường không trở lại lần khác nữa; trái lại, tai họa không chỉ đến một lần, thường hay đến dồn dập nhiều lần.

* **Phúc đẳng hà sa** : phúc đức nhiều như cát trên sông.

* **Phúc đức khán tử tôn** : muốn biết nhà có phước đức hãy xem con cháu vượng hay suy.

* **Phúc đức tại mẫu** : con cái được hưởng phúc lộc là nhờ người mẹ đức độ.

* **Quá mục bất vong** : nhìn thấy nhiều lần thì không bao giờ quên.

* **Quá ngôn bất hành** : nói nhiều mà không làm.

* **Quả báo nhãn tiền** : sự đáp lại điều ác hay điều thiện hiển hiện ngay trước mắt.

* **Quan cao lộc hậu** : làm quan càng chức cao, càng nhiều bổng lộc.

* **Quan nhất thời, dân vạn đại** : làm quan chỉ có một thời, còn làm dân mãi mãi là dân.

* **Quan pháp vô thân** : pháp luật không phân biệt người thân hay người không quen biết.

* **Quang minh chính đại** : rõ ràng, không mờ hồ, mờ ám.

* **Quân tử ẩn hình, tiểu nhân lộ tướng** : người có tài đức thường khiêm tốn, kẻ bất tài hay khoe khoang.

* **Quân tử gian nan, hồng nhan bạc phận** : người có tài đức thường hay gặp gian truân, người con gái có nhan sắc hay gặp cảnh ngộ vất vả, khó khăn, khổ sở.

* **Quân tử nhất ngôn** : người quân tử thì chỉ nói một lần, không thay đổi.

* **Quân tử thực vô cầu báo** : người quân tử ăn không cần ăn nhiều.

* **Quần hồ bất như độc hổ** : một bầy cáo không mạnh bằng một con cọp.

* **Quần ngư tranh thực** : đàn cá tranh nhau ăn. Nghĩa bóng: Bọn người tham quyền cố vị, tranh giành nhau địa vị, quyền lợi.

* **Quốc dĩ dân vi bản, dân dĩ thực vi tiên** : nước lấy dân làm trọng, dân lấy việc ăn uống làm đầu.

* **Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách** : nước nhà thịnh hay suy, người thường dân cũng có trách nhiệm.

* **Quốc gia hữu sự, thất phu hữu trách** : nước nhà gặp khó khăn, người thường dân cũng phải có trách nhiệm.

* **Quốc hữu quốc pháp, gia hữu gia quy** : nhà nước có pháp luật, gia đình có phép tắc.

* **Quốc sắc thiên hương** : người phụ nữ xinh đẹp tuyệt vời.

* **Quý hồ tinh, bất quý hồ đa** : cái đáng quý là phẩm chất, không phải có thật nhiều.

* **Quý nhân phù trợ** : được người tốt che chở, giúp đỡ lúc khó khăn.

* **Quyền huynh thế phụ** : lấy quyền làm anh thay mặt cha lo công việc trong gia đình.

* **Sát nhân giả tử** : giết người phải đền mạng.

* **Sắc bất ba đào dị nịch nhân** : nhan sắc người phụ nữ không như sóng vỗ, nhưng làm cho nhiều người say mê.

* **Sĩ, nông, công, thương** : người trí thức, nhà nông, người làm thợ, người buôn bán. Bốn giai cấp của nước ta trong xã hội ngày xưa.

* **Sinh cơ lập nghiệp** : sinh sống, làm ăn ổn định ở một nơi nào đó.

* **Sinh hữu hạn, tử vô kỳ** : đời sống có giới hạn, cái chết không biết trước được.

* **Sinh ký tử qui** : sống là ở tạm, chết là trở về chốn cũ của mình.

* **Sinh lão bệnh tử** : sinh ra, già nua, bệnh hoạn, chết. Nghĩa bóng: Luật tự nhiên của một kiếp người.

* **Sinh ly tử biệt** : lúc sống mỗi người ở một nơi, đến khi chết là mãi mãi xa nhau.

* **Sinh nghề tử nghiệp** : sống nhờ nghề nghiệp của mình, nhưng chết cũng do nghề nghiệp đó gây ra.

* **Sinh vô gia cư, tử vô địa táng** : sống không có nhà ở, chết không có đất chôn.

* **Song hổ phân tranh, nhất hổ tử vong** : hai con cọp đánh nhau, thế nào cũng có một con chết.

* **Sơn cùng thủy tận** : cuối rừng núi, cuối dòng sông.
Nghĩa bóng : Nơi xa xôi, hẻo lánh.

* **Sơn hào hải vị** : những món ăn ngon, quý, hiếm lấy được trong rừng hay ngoài biển cả.

* **Sơn lam chướng khí** : khí độc ở vùng núi rừng.

* **Tả phù hữu bật** : được giúp đỡ từ mọi phía.

* **Tả xung hữu đột** : đối phó, chống đỡ mọi phía.

* **Tài cao đức trọng** : có tài năng và có đạo đức.

* **Tài số trí thiếu** : tài năng, trí tuệ còn non yếu, nông cạn.

* **Tài thượng phân minh, thị trượng phu** : người biết tính toán minh bạch về tiền bạc cũng là kẻ trượng phu.

* **Tài tử đa cùng, anh hùng đa nạn** : người có tài hay gặp nhiều khốn khổ, kẻ hào kiệt hay gặp hoạn nạn.

* **Tài tử giai nhân** : trai tài gái sắc.

* **Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử** : ở nhà thì chăm sóc cha; đi lấy chồng thì chăm sóc chồng; chồng chết thì chăm sóc nuôi nấng con.

* **Tam đại đồng đường** : ba đời: ông bà, cha mẹ và con cái cũng sống chung trong một nhà.

* **Tam hồn thất phách** : ba hồn bảy vía (Đàn ông bảy vía, đàn bà chín vía).

* **Tam nam bất phú, tứ nữ bất bần** : một gia đình sinh ba trai thì không thể giàu có được; trái lại, nếu sinh được bốn gái thì không bao giờ nghèo.

* **Tam ngu thành hiền** : ba người ngu dốt hợp lại thành người khôn.

* **Tam sao thất bản** : ba lần sao chép thì không còn giống bản gốc nữa.

* **Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách** : ba mươi sáu chước, thì trốn chạy là chước hay nhất (36 mưu chước của người Trung Hoa).

* **Tam tông tứ đức** : Tam tông là tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử. Tứ đức là công, dung, ngôn, hạnh.

* **Tang điền thương hải** : ruộng dâu biến thành biển. Nghĩa bóng: cuộc đời thay đổi.

* **Táng tận lương tâm** : mất hết tình người.

* **Tạo thiên lập địa** : tạo dựng ra trời đất.

- * **Tâm đầu ý hợp** : vừa lòng hợp ý.
- * **Tâm thần bất định** : tinh thần không được ổn định.
- * **Tầm chương trích cú** : sưu tầm các bài thơ và trích dẫn các câu văn của người xưa.
- * **Tân thú bất như viễn quy** : vợ mới cưới không bằng đi xa về.
- * **Tận nhân lực, tri thiên mạng** : hãy làm hết sức mình rồi mới biết mệnh trời.
- * **Tật ác như thù** : ghét điều ác như ghét kẻ thù.
- * **Tề gia nội trợ** : trông nom công việc trong gia đình.
- * **Tha hưởng ngộ cố tri** : đi xa quê nhà lại gặp người bạn cũ.
- * **Tha phương cầu thực** : đi xa tìm việc để kiếm sống.
- * **Tham phú phụ bần** : tham giàu mà đối xử không tốt với kẻ nghèo.
- * **Tham quan ô lại** : quan chức tham nhũng.
- * **Tham quyền cố vị** : cố bám lấy quyền hành và địa vị.

- * **Tham sanh úy tử** : tham sống sợ chết.
- * **Tham thực cực thân** : tham ăn mà làm khổ cho thể xác.
- * **Thanh thiên bạch nhật** : lúc ban ngày.
- * **Thành ử quả quyết, bại ử do dự** : thành công nhờ quyết tâm, thất bại vì lưỡng lự không dám làm.
- * **Thăng thiên độn thổ** : bay lên trời, chui xuống đất. Nghĩa bóng : Có tài ẩn hiện.
- * **Thâm căn cố đế** : ăn sâu, bền chặt. Nghĩa bóng : Khó lòng thay đổi.
- * **Thâm sơn cùng cốc** : núi sâu hang cùng. Nghĩa bóng : Nơi xa xôi, hoang vắng.
- * **Thậm cấp chí nguy** : hết sức nguy cấp.
- * **Thân bằng cố hữu** : những người thân thuộc, bè bạn thân thiết.
- * **Thân cô thế cô** : cô đơn, không có thế lực. Nghĩa bóng : Không nơi nương tựa.
- * **Thân lão, tâm bất lão** : cái thân xác thì đã già, nhưng tâm hồn lại không già.

* **Thân tử danh bất tử** : thể xác chết được, nhưng tiếng thơm không bao giờ chết.

* **Thần kinh quỷ khóc** : thần khiếp sợ, quỷ phải khóc.

* **Thập tử nhất sinh** : Suýt chết, gần chết.

* **Thất điên bát đảo** : tình trạng lao đao, khốn đốn.

* **Thất nhân ác đức** : độc ác, tàn nhẫn.

* **Thất thập cổ lai hy** : (ngày xưa) người sống đến bảy mươi tuổi rất hiếm.

* **Thệ hải minh sơn** : lời thề nguyện có biển cả, núi non chứng giám.

* **Thi ân bất cầu báo** : làm ơn cho một người nào thì đừng mong họ trả ơn cho mình.

* **Thiên bất dung gian** : ông Trời không dung thứ kẻ gian tham.

* **Thiên biến vạn hóa** : ngàn vạn cách biến hóa.

* **Thiên binh vạn mã** : nhiều lính nhiều ngựa.

* **Thiên cơ bất khả lộ** : việc của ông Trời không được tiết lộ.

* **Thiên duyên kỳ ngộ** : bất ngờ gặp nhau mà thành vợ thành chồng là do Trời định.

* **Thiên duyên tiền định** : thành vợ chồng là do Trời định trước.

* **Thiên địa hữu tình** : trời đất có cảm tình.

* **Thiên hình vạn trạng** : nhiều hình dạng khác nhau.

* **Thiên niên bất toại** : ngàn năm không thỏa mãn.

* **Thiên niên vạn đại** : nghìn năm, muôn đời. Nghĩa bóng : Vững bền mãi mãi.

* **Thiên tài quốc sắc** : người đàn ông tài ba lỗi lạc tương xứng với người phụ nữ đẹp tuyệt vời.

* **Thiên tải nhất thì** : nghìn năm mới có một lần.

* **Thiên thời, địa lợi, nhân hòa** : đúng lúc, lợi thế, hợp lòng người. (Ba yếu tố bảo đảm thắng lợi).

* **Thiện giả thiện lai** : người làm việc tử thiện sẽ gặp điều thiện.

* **Thọ ân mạc khả vong** : chịu ơn một người nào thì đừng quên họ.

* **Thỏa chí tang bồng** : Thỏa chí là hài lòng; tang bồng là cung làm bằng gỗ dâu, tên làm bằng cỏ bồng.

Nghĩa bóng : hài lòng chí nguyện của người con trai đi khắp bốn phương trời.

* **Thông kim bác cổ** : hiểu biết cả những sự việc đời này, cũng như những sự việc đời xưa. Nghĩa bóng : kiến thức rộng, uyên bác.

* **Thông minh dĩnh ngộ** : thông minh, khéo khỉnh.

* **Thời thế tạo anh hùng** : hoàn cảnh xã hội tạo cho người thường có thể trở thành người làm được việc phi thường.

* **Thuyền phong mỹ tục** : phong tục tập quán tốt đẹp.

* **Thuận thiên hành đạo** : thuận theo đạo trời mà hành xử.

* **Thủy chung như nhất** : trước sau như một. Nghĩa bóng : không thay đổi ý kiến.

* **Thủy lưu tại hạ** : nước chảy vào chỗ thấp.

* **Thực bất tri kỳ vị** : ăn chẳng biết ngon hay dở.

* **Thực mục sở thị** : nhìn thấy tận mắt.

* **Thực sự cầu thị** : sẵn sàng nghe lời góp ý của mọi người.

* **Thực túc binh cường** : có lương thực dồi dào thì quân đội hùng mạnh.

* **Thượng bất chính, hạ tắc loạn** : người cấp trên làm bậy thì người cấp dưới sẽ làm loạn.

* **Thượng hành hạ hiệu** : người trên phải làm gương tốt để cho người dưới noi theo.

* **Thượng lộ bình an** : đi đường được bình yên vô sự.

* **Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn** : dự trữ lúa gạo phòng khi đói , dự trữ áo quần phòng khi lạnh.

* **Tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác** : ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác.

* **Tích tiểu thành đại** : gom góp nhỏ trở thành lớn.

* **Tiên học lễ, hậu học văn** : trước hết phải học lễ nghĩa, sau mới học đến văn chương.

* **Tiên tề gia, hậu trị quốc** : trước hết phải biết chăm lo việc gia đình, sau mới lo việc nước.

* **Tiên trách kỷ, hậu trách nhân** : tự nhận xét về mình trước, rồi sau mới trách móc người khác.

* **Tiến thoái lưỡng nan** : tới cũng khó, lui cũng khó.
Nghĩa bóng : đứng đo, do dự.

* **Tiền hậu bất nhất** : trước sau không giống nhau.

* **Tiền hô hậu ứng** : đằng trước có người hô hoán, đằng sau có người ứng hộ. Nghĩa bóng: người có chức phận khi di chuyển thì đằng trước có người dọn đường, đằng sau có người bảo vệ.

* **Tiền sự bất vong hậu sự chi sự**: không quên việc trước (lịch sử) sẽ là thầy việc sau.

* **Tiền trảm hậu tấu** : chém đầu một kẻ phạm tội nào đó, sau mới tâu cho vua biết.

* **Tiểu nhân đắc chí** : kẻ tầm thường thích thú trước sự thất bại của kẻ khác hay hài lòng trước những thắng lợi của mình.

* **Tiểu phú do cần, đại phú do thiên** : giàu có nhỏ là do biết làm ăn chuyên cần, giàu có lớn là do Trời cho.

* **Tiểu thảo trừ căn** : nhổ cỏ phải nhổ tận gốc.

* **Tình thâm nghĩa trọng** : tình nghĩa sâu đậm.

* **Tọa hưởng kỳ thành** : ngồi không mà hưởng cái thành quả của người khác.

* **Tọa thực băng sơn** : ngồi ăn mãi, núi cũng lở.

* **Tốc chiến tốc thắng** : đánh nhanh thắng nhanh.

* **Tôn sư trọng đạo** : kính mến thầy và tôn trọng đạo lý.

* **Tôn ti trật tự** : tôn trọng trật tự trên dưới theo địa-vị xã-hội hay theo quan-hệ trong gia-tộc.

* **Tống cựu nghinh tân** : tiễn đưa cái cũ đi, tiếp đón cái mới đến.

* **Trà dư tửu hậu** : lúc uống trà, lúc uống rượu. Nghĩa bóng : Lúc rảnh rỗi.

* **Tràng giang đại hải** : sông dài biển rộng. Nghĩa bóng : Nói năng hay viết lách dài dòng văn tự.

* **Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri** : người biết không nói, người nói lại không biết.

* **Tri kỳ bất khả vi, nhi vi chi** : biết không làm được mà cứ làm.

* **Tri túc thường lạc** : biết đủ thì lúc nào cũng vui.

* **Trí đức song toàn** : vừa có tài, vừa có đức.

* **Trọng nghĩa khinh tài** : coi trọng tình nghĩa, coi thường tiền tài.

* **Trọng nghĩa khinh thân** : coi trọng nhân nghĩa hơn cả bản thân của mình.

* **Trung ngôn nghịch nhĩ** : lời nói thẳng làm trái tai người nghe.

* **Trường sinh bất tử** : sống lâu, không chết.

* **Tu nhân tích đức** : ăn ở hiền lành, nhân đức.

* **Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ** : sửa mình thành con người tốt, chăm nom việc gia đình, đem tài năng phục vụ cho đất nước, đem lại bình yên cho mọi người.

* **Tùy cơ ứng biến** : tùy theo hoàn cảnh mà ứng phó.

* **Tuyệt sắc giai nhân** : người con gái đẹp tuyệt vời.

* **Tuyệt thế giai nhân** : người đàn bà đẹp tuyệt vời không ai sánh nổi.

* **Tuyệt vô âm tín** : không còn biết tin tức gì nữa.

* **Tứ cố vô thân** : không có anh em, không có người thân, không có bạn bè; cô đơn.

* **Tứ hải giai huynh đệ** : khắp bốn bể, mọi người đều là anh em.

* **Tử sanh hữu mạng, phú quý tại thiên** : sống chết có số mạng, giàu sang do Trời định.

* **Tự cao tự đại** : tự cho mình hơn tất cả mọi người.

* **Tự cổ chí kim** : từ xưa đến nay.

* **Tự lực cánh sinh** : tự mình làm lấy mọi công việc để mưu sống.

* **Tướng kế tựu kế** : dựa vào mưu kế đối phương, để chống lại đối phương.

* **Tướng thân tướng ái** : thường yêu lẫn nhau.

* **Tửu nhập ngôn xuất** : uống rượu vào thì lời nói tuôn ra.

* **Tửu nhập tâm như hổ nhập lâm** : uống rượu vào làm cho con người hung hăng như cọp vào rừng.

* **Tửu tam trà nhị** : uống rượu đến chén thứ ba, uống trà đến chén thứ hai. Nghĩa bóng : Uống rượu đến chén thứ ba, uống trà đến chén thứ hai thì mới thưởng thức được hưởng vị của nó.

* **Tỷ thượng bất túc, tỷ hạ hữu dư**: trông lên chẳng bằng ai, trông xuống chẳng ai bằng mình.

* **Uy vũ bất năng khuất** : không chịu khuất phục trước quyền uy.

* **Úy tử tham sinh** : tham sống sợ chết.

* **Ưu thời mãn thế**: biết rõ mọi chuyện trên đời.

* **Vạn đại chi tông**: muôn đời cũng phải theo.

* **Vạn sự khởi đầu nan**: mọi việc bắt đầu đều khó khăn.

* **Vạn sự như ý**: mọi việc đều được vừa ý.

* **Vạn tội bất như bần** : không có tội gì đau khổ bằng tội nghèo.

* **Văn võ kiêm toàn** : văn chương và võ nghệ, cả hai đều tài giỏi.

* **Vi nhân tử chi ứ hiếu** : là con người phải biết chữ hiếu.

* **Vinh hoa phú quý** : giàu sang danh giá.

* **Vinh qui bái tổ** : sau khi đỗ đạt, trở về quê làm lễ cúng bái tổ tiên.

* **Vinh thân phì gia** : bản thân và gia đình mình được danh vọng, giàu sang.

* **Vong ân bội nghĩa** : phản bội, không biết ơn nghĩa.

* **Vô ân bạc nghĩa** : không biết ơn, không còn tình nghĩa.

* **Vô danh tiểu tốt** : không có tiếng tăm, không có địa vị trong xã hội.

* **Vô hoạn bất anh hùng** : không trải qua hoạn nạn thì không phải là con người tài giỏi.

* **Vô tâm vô tính** : không quan tâm, không để ý vào mọi sự việc.

* **Vô tham, họa bất xâm** : không tham lam thì tránh được tai họa.

* **Vô thưởng vô phạt** : không có lợi mà cũng không bị hại.

* **Vô tích sự** : vô dụng, chả làm được việc gì cả.

* **Vô tiểu nhân bất thành quân tử** : không có người tầm thường thì không có hạng người cao quý.

* **Vô tri vô giác** : không hiểu biết, không cảm xúc.

* **Vô tửu bất thành lễ** : làm lễ mà không có rượu thì không thành lễ.

* **Vô ý vô tử** : không có ý tứ.

* **Vu oan giá họa** : vu khống để gây tai họa cho người khác.

* **Xá tội vong nhân** : miễn tội cho các linh hồn được về thăm gia đình trong ngày Tết Trung Nguyên, ngày rằm tháng bảy.

* **Xuân bất tái lai** : mùa xuân không trở lại. Nghĩa bóng : tuổi trẻ qua rồi thì không trở lại được nữa.

* **Xuất đầu lộ diện** : xuất hiện trước mọi người.

* **Xuất khẩu thành chương** : có tài làm văn, làm thơ.

* **Xuất kỳ bất ý** : hành động lúc người ta sơ hở.

* **Xưng hùng xưng bá** : tự cho mình là anh hùng, tự cho mình lãnh tụ.

* **Xướng ca vô loại** : người làm nghề hát xướng là hạng người hèn hạ. (Quan niệm của các cụ ngày xưa).

* **Yên bề gia thất** : Người đàn ông đã có vợ, có con, có công ăn việc làm không còn phải lo lắng gì nữa.

* **Yêu kiều mỹ lệ** : duyên dáng, đẹp đẽ.

* **Yếu điệu thanh tân** : dịu dàng, trẻ trung, đẹp đẽ.

* **Yếu tướng đoản mệnh** : người có dạng điệu yếu ớt, mỏng manh thì không sống lâu.

* **Ý hợp tâm đầu** : hợp ý nhau, thông cảm nhau.

* **Ý tại ngôn ngoại** : còn có ý tưởng khác ngoài lời nói, khiến người nghe phải tự hiểu.

Tài liệu tham khảo

* **Anh** (Đào Duy Anh) : *Hán Việt Từ Điển*. (Hãn Mạn Tử hiệu đính; Huế, ngày 1 tháng 3 năm 1931). Nhà xuất bản Trường Thi. In lần thứ ba. 10-10-1957, Sài Gòn.

* **Anh Nga** (Phạm Thị Anh Nga) : *Nghiên cứu đối chiếu văn hóa ứng xử Pháp-Việt qua tục ngữ ca dao*. Bộ Giáo dục và Đào tạo-Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm - Huế 10/2005.

- * **Chữ** (Lê văn Chữ) :
 - *Đặc khảo hò Huế*. Nhà xuất bản Thuận Hóa, 2000
 - *Du lịch xứ Huế*. Nhà xuất bản Thuận Hóa, 2005.

- * **Khoang** (Phan Khoang) : *Việt Sử Đàng Trong*. (Trang 169). Nhà xuất bản Văn Học, 2000.

- * **Kiểm** (Thái Văn Kiểm) : *Cố đô Huế*. Nhà Văn Hóa, Bộ Quốc Gia Giáo Dục xuất bản, 1960.

- * **Kim** (Trần Trọng Kim) :
 - *Việt Nam sử lược*. Quyển II, Bộ Giáo Dục, Trung Tâm Học Liệu xuất bản, 1971- Sài Gòn.
 - *Nho giáo*. Quyển Thượng, Quyển Hạ. Bộ Giáo Dục, Trung Tâm Học Liệu xuất bản, 1971 - Sài Gòn.

- * **Luận** (Ứng Luận) : *Ca dao xứ Huế*. Sở Văn hóa Thông tin Thừa Thiên Huế xuất bản, 1999.

- * **Ngọc Hiệp** (Dương Ngọc Hiệp) : *Nông nghiệp trong ca dao và tục ngữ Việt nam*. Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2011.

- * **Ngọc Phan** (Vũ Ngọc Phan) : *Tục ngữ, Ca dao, Dân ca Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1994, Hà Nội.

- * **Như Ý** (Nguyễn Như Ý) : *Đại từ điển Tiếng Việt*. Nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin. 1999.

- * **Quảng Hàm** (Dương Quảng Hàm): *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*. Bộ Giáo dục, Trung Tâm Học Liệu xuất bản. In lần thứ mười, 1968, Sài Gòn.

* **Thi Long** : *Huế đẹp và thơ*. Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2000.

* **Thùy Mai** (Trần Thùy Mai) : *Dân ca Thừa Thiên - Huế*. Nhà xuất bản Thuận Hóa, 2003.

* **Tiến Tựu** (Hoàng Tiến Tựu) : *Bình giảng ca dao*. Nhà xuất bản Giáo Dục, 1998.

* **Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận** biên soạn. Nha Học chính Đông Pháp xuất bản năm 1935.

- Quốc văn giáo khoa thư lớp Đồng ấu, lớp Dự bị, lớp Sơ đẳng.

- Luân lý giáo khoa thư lớp sơ đẳng.

ă ă ă